

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HKI - NĂM HỌC 2024-2025 (Điều chỉnh lần 1)

STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 48 (18/11-24/11/2024)							Tuần 49 (25/11-01/12/2024)							Tuần 50 (02/12-08/12/2024)						
						Thứ							Thứ							Thứ						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	Trung cấp Điện công nghiệp K19	Tiếng Anh <i>Hoàng T Ngọc Thảo</i>	C1.102	90	S			1234		1234	1234				1234		1234	1234				1234		1234	1234	
					C																				1234	
		Giáo dục chính trị <i>Đinh Thị Thục</i>	C1.102	30	S		1234		1234					1234		1234						1234		1234		
					C																					
		Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.102	15	S	1234							234													
					C																					
		SHCN	C1.102		S								1													
					C																					
2	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp + Thú y K19	Tiếng Anh <i>Mai Thị Ngọc Thúy</i>	C1.211	90	S	1234	1234		1234		1234		234	1234		1234		1234				1234			1234	
					C																					
		Giáo dục chính trị <i>Võ Thị Cẩm Nhung</i>	C1.211	30	S			1234		1234					1234		1234					1234		1234		
					C																					
		Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.211	15	S																		1234			
					C																					
		SHCN	C1.211		S								1													
					C																					

STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 51 (09/12-15/12/2024)							Tuần 52 (16/12-22/12/2024)							Tuần 01(22/12-29/12/2024)						
						Thứ							Thứ							Thứ						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	Trung cấp Điện công nghiệp K19	Tiếng Anh <i>Hoàng T Ngọc Thảo</i>	C1.102	90	S			1234		1234	1234			1234	1234	1234	1234			234	1234	1234	1234	1234		
					C						123															
		Giáo dục chính trị <i>Đinh Thị Thục</i>	C1.102	30	S		1234		12																	
					C																					
		Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.102	15	S	2345							1234													
					C																					
		SHCN	C1.102		S	1														1						
					C																					
2	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp + Thú y K19	Tiếng Anh <i>Mai Thị Ngọc Thúy</i>	C1.211	90	S	234	1234				1234		1234	1234			1234	1234		234	1234	1234		1234	1234	123
					C																				12	
		Giáo dục chính trị <i>Võ Thị Cẩm Nhung</i>	C1.211	30	S			1234		12																
					C																					
		Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.211	15	S				1234						1234								12			
					C																					
		SHCN	C1.102		S	1														1						
					C																					

Duyệt của Ban Giám Hiệu

Hậu Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2024
P. Trưởng Khoa